

Số: 43/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị A**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Giồng Bướm B, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: **Anh B**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp Giồng Bướm B, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị A và anh B thống nhất giao cháu C, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2015, cho anh B tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh B đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng cho cháu C, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2015, nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình bằng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị A tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013425 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã G, huyện H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ**

Lê Thị Mỹ Xuyên